

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày: 19-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngôn Ngọc Viên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Tuệ

Bà Dương Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lục Đức Chi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lý Văn L; Tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày: 18 tháng 10 năm 1992, tại thị trấn N, huyện B, Cao Bằng.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm S, thị trấn N, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ văn hóa: 9/12PT; Dân tộc: Dao đỏ

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Lý Phụ T (sinh năm 1962) và bà: Hoàng Thị C (sinh năm 1963); đều trú tại: xóm S, thị trấn N, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Anh, chị em ruột: Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Vợ: Đàm Thị Thảo; Sinh năm: 1992; Trú tại: xóm S, thị trấn N, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Con: Bị cáo có một con sinh năm 2016.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Công S; Tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày: 10 tháng 4 năm 1982, tại xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Q, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ văn hóa: 12/12PT; Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Dương Văn T (đã chết) và bà: Trần Thị T (sinh năm 1962 trú tại: xóm Q, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Anh, chị em ruột: Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ: Lộc Thị H; Sinh năm: 1983; Trú tại: Xóm Q, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Con: Bị cáo có một con sinh năm 2006.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Đinh Xuân Đ; Tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày: 30 tháng 8 năm 1990, tại xã V, huyện A, Cao Bằng.

Nơi ĐKNKTT: xóm I, xã V, huyện A, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Xóm L, thị trấn N, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ văn hóa: 11/12PT; Dân tộc: Tày

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Đinh Văn Đông (sinh năm 1962) và bà: Đinh Thị Mến (sinh năm 1962); đều trú tại: xóm I, xã V, huyện A, tỉnh Cao Bằng

Anh, chị em ruột: Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Vợ: Hoàng Thị C; Sinh năm: 1989; Trú tại: Xóm L, thị trấn N, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Con: Bị cáo có một con sinh năm 2015.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Lý Đào L; Tên gọi khác: L

Sinh ngày: 26 tháng 9 năm 1980, tại xã G, huyện B, Cao Bằng.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm X, xã G, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trình độ văn hóa: 05/12PT; Dân tộc: Dao

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Lý Chàn K (sinh năm 1959) và bà: Hoàng Mùi C (sinh năm 1962); đều trú tại: Xóm X, xã G, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Anh, chị em ruột: Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ: Lý Mùi N; Sinh năm: 1980; Trú tại: Xóm X, xã G, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Con: Bị cáo có ba con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Triệu Kiềm P; Tên gọi khác: P

Sinh ngày: 26 tháng 02 năm 1989, tại xã P, huyện B, Cao Bằng.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm V, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trình độ văn hóa: 02/12PT; Dân tộc: Dao

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Triệu Phụ T (sinh năm 1963) và bà: Lý Mùi N (sinh năm 1962); đều trú tại: Xóm V, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Anh, chị em ruột: Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Vợ: Đặng Mùi S; Sinh năm: 1990; Trú tại: Xóm V, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Con: Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Hoàng Văn H; Tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày: 28 tháng 11 năm 1968, tại thị trấn N, huyện B, Cao Bằng.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm U, thị trấn N, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ văn hóa: 07/10PT; Dân tộc: Tày

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Hoàng Văn K (đã chết) và bà: Hà Thị T (đã chết).

Anh, chị em ruột: Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình.

Vợ: Bế Thị K; Sinh năm: 1970; Trú tại: Xóm U, thị trấn N, huyện B, tỉnh Cao Bằng

Con: Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Về nhân thân: Ngày 07/6/1997 bị Công an huyện Nguyên Bình bắt về tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc.

Ngày 09/3/2010 bị Công an huyện Nguyên Bình bắt và xử lý vi phạm hành chính về tội đánh bạc.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7. Bùi Đức N; Tên gọi khác: Bùi Đức T

Sinh ngày: 30 tháng 5 năm 1980, tại xã huyện S, M, Thái Bình

Nơi ĐKNKTT: xóm D, xã S, huyện M, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở hiện nay: xóm U, thị trấn N, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Công nhân xây dựng

Trình độ văn hóa: 09/12PT; Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Bùi Đức G (đã chết) và bà: Lâm Thị H (sinh năm 1950), trú tại: xã S, huyện M, tỉnh Thái Bình

Anh, chị em ruột: Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Vợ: Bùi Thị H; Sinh năm: 1987; Trú tại: xã S, huyện M, tỉnh Thái Bình

Con: Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

8. Hà Văn T; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 17 tháng 5 năm 1982, tại xã O, huyện B, Cao Bằng

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm R, xã O, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trình độ văn hóa: 06/12PT; Dân tộc: Tày

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Hà Văn K (sinh năm 1953) và bà: Nông Thị L (sinh năm 1960), đều trú tại: Xóm R, xã O, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Anh, chị em ruột: Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

9. Lý Đào K; Tên gọi khác: C

Sinh ngày: 15 tháng 12 năm 1983, tại xã J, huyện B, Cao Bằng.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm K, xã J, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Dao

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Lý Chàn M (sinh năm.....) và bà: Phùng Mùi S (sinh năm), đều trú tại: Xóm K, xã J, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Anh, chị em ruột: Gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ: Triệu Mùi D; Sinh năm: 1977; Trú tại: Xóm K, xã J, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Con: Bị cáo có một con sinh năm 2003.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*

Ông Nguyễn Ngọc T; Sinh năm: 1961

Trú tại: Tổ dân phố 2 thị trấn N, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Bé Lục N; Sinh năm: 1964

Trú tại: Tổ dân phố 3 thị trấn N, huyện B, tỉnh Cao Bằng

2. Ông Tăng Quốc T; Sinh năm: 1973

Trú tại: Tổ dân phố 4 thị trấn N, huyện B, tỉnh Cao Bằng

3. Bà Nguyễn Thị N; Sinh năm: 1972

Trú tại: Tổ dân phố 5 thị trấn N, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

4. Ông Vũ Văn H; Sinh năm: 1964

Trú tại: Tổ dân phố 2 thị trấn N, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

5. Bà Nông Thị L; Sinh năm: 1960

Trú tại: xóm R, xã O, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Những người làm chứng đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 25/12/2017 tại nhà ông Bé Lục N thuộc tổ dân phố 3 thị trấn N, huyện B, tỉnh Cao Bằng, Công an huyện Nguyên Bình bắt quả tang các đối tượng bao gồm: Lý Văn L, Dương Công S, Đinh Xuân Đ, Lý Đào L, Triệu Kiểm P, Hoàng Văn H, Bùi Đức N, Hà Văn T, Lý Đào K đang có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền Việt Nam đồng thông qua hình thức xóc đĩa. Thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 13.500.000 đồng cùng 01 (một) chiếc bát sứ hình tròn, màu trắng; 01 (một) chiếc chén sứ màu trắng; 04 (bốn) mảnh giấy hình tròn có hai mặt đen và trắng dùng làm quân vị; 01 (một) vỏ hộp catton có ghi nước uống tăng lực MR30.

Thu giữ trên người đối tượng Lý Văn L số tiền 2.050.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có imei: 355127072302815 đã qua sử dụng;

Thu giữ trên người đối tượng Dương Công S số tiền 6.708.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng vàng, có imei: 357555056650395 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen có số imei: 810033600520869 đã qua sử dụng.

Thu giữ trên người đối tượng Đinh Xuân Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Hotwav màu đen xám, có imei: 352777083950474 đã qua sử dụng.

Thu giữ trên người đối tượng Lý Đào K số tiền 353.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Mobistar màu trắng, có imei: 359145420380081 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sonas màu xanh đen, có số imei: 352051770001592 đã qua sử dụng.

Thu giữ trên người đối tượng Hoàng Văn H số tiền 30.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen, có imei: 353687/07/619733/1 đã qua sử dụng.

Thu giữ trên người đối tượng Bùi Đức N số tiền 7.450.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng, có imei: 353236070204626 đã qua sử dụng.

Thu giữ trên người đối tượng Hà Văn T số tiền 830.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen, có imei: 353217020485482 đã qua sử dụng.

Thu giữ trên người đối tượng Triệu Kiềm P số tiền 190.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 pro màu xám, có imei: 356446081500360 đã qua sử dụng.

Thu giữ trên người đối tượng Lý Đào L số tiền 60.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh dương, có imei: 356870077635361 đã qua sử dụng.

Thu giữ trên người đối tượng Nguyễn Ngọc T 530.000 đồng

Tạm giữ đối với 05 xe mô tô bao gồm: Xe mô tô hiệu Yamaha Taurus, biển kiểm soát 11Z2-0020 màu đen đã qua sử dụng của Đinh Xuân Đ; Xe mô tô hiệu Yamaha Taurus, biển kiểm soát 11F8-7991 màu đỏ đã qua sử dụng của Lý Văn L; Xe mô tô hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 11N1-5642 màu tím than đã qua sử dụng của Bùi Đức N; Xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 11N1- 01118 màu đen đỏ đã qua sử dụng của Hà Văn T; Xe mô tô hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát 11N1-02519 màu trắng đen đã qua sử dụng của Lý Đào L.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng gần 10 giờ sáng ngày 25/12/2017 có Triệu Kiềm P, Lý Đào K, Lý Đào L và một số người khác đến quán bi a nhà ông Bé Lục N tại tổ dân phố 3, thị trấn N xem chơi bi a và có hỏi ông N “cho văn nghệ” (tức ám chỉ hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa) nhưng không rõ ai là người hỏi. Ông N trả lời “tùy” rồi đi ra ngoài cửa nhà. Sau đó các đối tượng

vào bếp lấy một chiếc bát sứ, một chiếc chén sứ, một tấm bìa catton làm tấm lót nền (những đồ vật này được các bị cáo lấy trong gian bếp nhà ông N) và dùng 04 quân vị (không xác định được ai là người chuẩn bị hoặc lấy từ đâu) để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa với hai cửa chắn và lẻ theo tỉ lệ đặt cửa thắng thua là 1:1. Hình thức chơi không có người đứng ra cầm cái cố định, có nhiều người cùng tham gia xóc cái, các đối tượng tự thỏa thuận đặt cửa với số tiền tương đương nhau ở mỗi cửa và tự chia tiền theo kết quả thắng thua, không xác định được người cầm đầu, tổ chức đánh bạc. Thời gian đánh bạc của các đối tượng khoảng hơn 1 giờ đồng hồ, từ gần 10 giờ đến 11 giờ 00 phút ngày 25/12/2017 thì bị bắt quả tang, mỗi lần đặt tiền từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Trong quá trình chơi các bị cáo tham gia đặt cửa thắng thua với nhau nhiều lần. Khi bị bắt quả tang thì có 09 bị cáo đang trực tiếp đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

Bị cáo Lý Văn L: Trước khi tham gia đánh bạc, bị cáo mang theo người hơn 2.000.000 đồng. Trong đó để trong túi áo ngực 2.050.000 đồng với mục đích để mua dầu máy thủy lực; Bị cáo sử dụng 400.000 đồng cầm trên tay để đánh bạc. Mỗi ván bị cáo đánh cược 50.000 đồng.

Bị cáo Lý Đào K: Khoảng 10 giờ ngày 25/12/2017 bị cáo đến quán bi a nhà ông N để đánh bạc, bị cáo đã dùng số tiền 520.000 đồng để tham gia đánh bạc, mỗi ván đánh cược 50.000 đồng.

Bị cáo Triệu Kiềm P: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/12/2017 bị cáo đến quán bi a nhà ông N để đánh bạc, bị cáo đã dùng số tiền khoảng 300.000 đồng để tham gia đánh bạc. Mỗi ván đặt 50.000 đồng

Bị cáo Hoàng Văn H: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/12/2017 bị cáo đến nhà ông N thì thấy khoảng 10 người đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Bị cáo đã mang theo khoảng 500.000 đồng và cùng tham gia chơi hình thức đặt cửa, mỗi ván đặt cược từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng.

Bị cáo Đinh Xuân Đ: Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 25/12/2017 bị cáo lên nhà ông N để lấy nợ tiền của Pu, do thấy có nhóm người đang chơi bạc bằng hình thức xóc đĩa ở trong bếp nên bị cáo đã dùng số tiền 200.000 đồng để chơi, mỗi ván đặt 50.000 đồng.

Bị cáo Lý Đào L: Khoảng 10 giờ sáng ngày 25/12/2017 bị cáo có mang theo 160.000 đồng vào nhà ông N để tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, mỗi ván cược 50.000 đồng

Bị cáo Bùi Đức N: Khoảng 10 giờ ngày 25/12/2017 bị cáo vào nhà ông N chơi bi a một lúc sau đó đi vào trong để đi vệ sinh thì qua bếp thấy có một số người chơi đánh bạc xóc đĩa ăn tiền, trong đó có L, H ở xóm U thị trấn N. Lúc đó trên người bị cáo có khoảng hơn 7.500.000 đồng, bị cáo lấy ra 500.000 đồng để đánh bạc. Mỗi ván đặt 50.000 đồng trở lên.

Bị cáo Dương Công S: Khoảng 10 giờ ngày 25/12/2017 bị cáo có cầm theo khoảng hơn 6.000.000 đồng đến quán bi a nhà ông N để vay thêm tiền với K là 8.000.000 đồng với mục đích ban đầu là mua điện thoại. Sau khi vay được tiền của K thì bị cáo thấy có người đang chơi xóc đĩa tại gian bếp nhà ông N đã vào chơi cùng. Bị cáo cầm số tiền vừa vay để chơi, mỗi ván đặt 50.000 đồng.

Bị cáo Hà Văn T: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/12/2017 bị cáo đi vào quán bi a nhà ông N chơi, khi vào nhìn thấy có người đang chơi xóc đĩa thì bị cáo đã vào chơi cùng, lúc đó bị cáo có mang theo 810.000 đồng, mỗi ván đặt cược từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng.

Trong quá trình đánh bạc, ông Bé Lục N không tham gia đánh cùng cũng như không thu tiền từ việc đánh bạc trái phép của các bị cáo nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, ông N đã có hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu để cho người khác đánh bạc trái phép nên ngày 14/5/2018 Công an huyện Nguyên Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐXPVPHC trong lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội với số tiền 5.000.000 đồng đối với ông Bé Lục N.

Đối với Nguyễn Ngọc T, khi bị bắt quả tang chỉ đang đứng xem đánh bạc, không tham gia hoặc giúp sức cho các bị cáo đánh bạc nên không có căn cứ xử lý về hình sự.

Đối với 05 chiếc xe mô tô của Đinh Xuân Đ, Lý Văn L, Bùi Đức N, Hà Văn T, Lý Đào L xác định các bị cáo không có mục đích sử dụng vào đánh bạc trái phép nên cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là có căn cứ.

Các đối tượng khác bao gồm Tăng Quốc T, sinh năm 1973, trú tại Tổ 4 thị trấn N; Nguyễn Thị N, sinh năm 1972, trú tại Tổ 5 thị trấn N; Vũ Văn H, sinh năm 1964, trú tại Tổ 2 thị trấn N có mặt tại địa điểm diễn ra đánh bạc lúc bị bắt quả tang. Tuy nhiên những người này không tham gia đánh bạc hoặc có hành vi giúp sức cho các bị cáo trong việc đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý về hình sự.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSNB ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Lý Văn L, Dương Công S, Đinh Xuân Đ, Lý Đào L, Triệu Kiềm P, Hoàng Văn H, Bùi Đức N, Hà Văn T, Lý Đào K về tội **"Đánh bạc"** theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, thái độ khai báo và nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng khoản 1, Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 30, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt các bị cáo Lý Văn L, Dương Công S, Đinh Xuân Đ, Triệu Kiềm P, Bùi Đức N, Lý Đào K phạt tiền từ 5.000.000 đến 6.000.000 đồng về tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1, Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 30, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt các bị cáo Hoàng Văn H, Lý Đào L, Hà Văn T phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc.

Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận kết luận điều tra và bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo Lý Văn L, Lý Đào K, Triệu Kiềm P, Hoàng Văn H, Đinh Xuân Đ, Lý Đào L, Bùi Đức N, Dương Công S, Hà Văn T trước phiên Tòa hôm nay đều khai nhận như đã khai tại Cơ quan Điều tra và như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố các bị cáo ra trước tòa về hành vi Đánh bạc của các bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa

nhận hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì để thỏa mãn thú vui của bản thân, vì sự thiếu ý thức, thiếu tôn trọng pháp luật và trật tự an toàn xã hội nên đã phạm tội.

Về nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo Lý Văn L, Dương Công S, Đinh Xuân Đ, Lý Đào L, Triệu Kiềm P, Bùi Đức N, Hà Văn T, Lý Đào K đều là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Riêng bị cáo Hoàng Văn H là người có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về tội Đánh bạc và đến nay bị cáo không có tiền sự. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phần lớn đều là người địa phương, dân tộc thiểu số và có trình độ văn hoá thấp. Tuy nhiên, các bị cáo nhận biết được việc đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị đều là hành vi vi phạm pháp luật. Nhưng vì thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên các bị cáo đó cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Tại quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/12/2017 tại nhà ông Bé Lục N ở tổ dân phố 3 thị trấn N, huyện B, tỉnh Cao Bằng, các bị cáo bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép. Xét hành vi của các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau, mục đích được thua bằng tiền Việt nam đồng thông qua hình thức xóc đĩa, số tiền thu giữ được trên chiếu bạc là 13.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét thấy tội “Đánh bạc” tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt nặng hơn so với tội “Đánh bạc” theo Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, không có lợi cho người phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 làm căn cứ quyết định trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo chưa thực sự thành khẩn khai báo nhưng tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Riêng bị cáo Hoàng Văn H và Hà Văn T có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội, việc áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo sớm trở thành những công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với 01 (một) bát sứ hình tròn màu trắng (loại nhỏ dùng ăn cơm); 01 (một) chén sứ màu trắng loại nhỏ; 01 (một) vỏ hộp catton nước uống tăng lực hiệu MR30; 04 (bốn) mảnh giấy hình tròn có một mặt màu đen, một mặt màu trắng (quân vị) không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 13.500.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang các bị cáo đánh bạc trái phép cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với các số tiền thu giữ được của các bị cáo dùng để đánh bạc tổng cộng 663.000 đồng, bao gồm bị cáo Lý Đào L 60.000 đồng, bị cáo Hà Văn T 30.000 đồng, bị cáo Đinh Xuân Đ 30.000 đồng, bị cáo Triệu Kiềm P 190.000 đồng, bị cáo Lý Đào K 353.000 đồng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Lý Văn L số tiền 2.050.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có imei: 355127072302815 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Dương Công S số tiền 6.708.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng vàng, có imei: 357555056650395 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen có số imei: 810033600520869 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Xuân Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Hotwav màu đen xám, có imei: 352777083950474 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lý Đào K 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Mobistar màu trắng, có imei: 359145420380081 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sonas màu xanh đen, có số imei: 352051770001592 đã qua sử dụng

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen, có imei: 353687/07/619733/1 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Đức N số tiền 7.450.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng, có imei: 353236070204626 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn T số tiền 800.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen, có imei: 353217020485482 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Triệu Kiềm P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 pro màu xám, có imei: 356446081500360 đã qua sử dụng

- Trả lại cho bị cáo Lý Đào L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh dương, có imei: 356870077635361 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Nguyễn Ngọc T số tiền 530.000 đồng do xác định ông K không tham gia đánh bạc.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lý Văn L, Dương Công S, Đinh Xuân Đ, Lý Đào L, Triệu Kiềm P, Hoàng Văn H, Bùi Đức N, Hà Văn T, Lý Đào K phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo: Lý Văn L, Dương Công S, Đinh Xuân Đ, Lý Đào L, Triệu Kiềm P, Bùi Đức N, Lý Đào K.

Xử phạt:

Phạt tiền bị cáo Lý Văn L 5.500.000 đồng sung quỹ Nhà nước

Phạt tiền bị cáo Dương Công S 5.500.000 đồng sung quỹ Nhà nước

Phạt tiền bị cáo Đinh Xuân Đ 5.500.000 đồng sung quỹ Nhà nước

Phạt tiền bị cáo Lý Đào L 5.500.000 đồng sung quỹ Nhà nước

Phạt tiền bị cáo Triệu Kiềm P 5.500.000 đồng sung quỹ Nhà nước

Phạt tiền bị cáo Bùi Đức N 5.500.000 đồng sung quỹ Nhà nước

Phạt tiền bị cáo Lý Đào K 5.500.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 30 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Hà Văn T.

Xử phạt:

Phạt tiền bị cáo Hoàng Văn H 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước

Phạt tiền bị cáo Hà Văn T 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bát sứ hình tròn màu trắng (loại nhỏ dùng ăn cơm); 01 (một) chén sứ màu trắng loại nhí; 01 (một) vỏ hộp catton nước uống tăng lực hiệu MR30; 04 (bốn) mảnh giấy hình tròn có một mặt màu đen, một mặt màu trắng (quân vị).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 14.163.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo Lý Văn L số tiền 2.050.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có imei: 355127072302815 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Dương Công S số tiền 6.708.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng vàng, có imei: 357555056650395 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen có số imei: 810033600520869 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Xuân Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Hotwav màu đen xám, có imei: 352777083950474 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lý Đào K 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Mobistar màu trắng, có imei: 359145420380081 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sonas màu xanh đen, có số imei: 352051770001592 đã qua sử dụng

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen, có imei: 353687/07/619733/1 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Đức N số tiền 7.450.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng, có imei: 353236070204626 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn T số tiền 800.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen, có imei: 353217020485482 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Triệu Kiềm P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 pro màu xám, có imei: 356446081500360 đã qua sử dụng

- Trả lại cho bị cáo Lý Đào L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh dương, có imei: 356870077635361 đã qua sử dụng.

Tạm giữ số tài sản trên của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho ông Nguyễn Ngọc T số tiền 530.000 đồng.

Vật chứng đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số: 07 ngày 30 tháng 5 năm 2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc T. Báo quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Huyện ủy Nguyên Bình;
- Các bị cáo;
- UBND cấp xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu HS, AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngôn Ngọc Viên